

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Thủy, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập báo cáo kinh tế kỹ thuật
Dự án: Xây dựng khu thể thao xã Cẩm Lương,
huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND XÃ CẨM LƯƠNG

Căn cứ Luật Đầu tư công ban hành ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5446/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 1);

Căn cứ Báo cáo số: 156/KTHT-TĐ ngày 15/05/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cẩm Thủy về thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Xây dựng khu thể thao xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: :
Xây dựng khu thể thao xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng khu thể thao xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Lương.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.

4. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục, thể thao; đồng thời đảm bảo cơ sở vật chất để tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn xã Cẩm Lương.

5. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng:

5.1. Nhiệm vụ khảo sát:

+ **Mục đích khảo sát:**

Khảo sát thu thập số liệu về: Địa hình, địa chất, thủy văn số liệu hiện trạng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, mạng lưới giao thông, các điều kiện tự nhiên, môi trường... để phục vụ công tác lập báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án và lập tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

+ **Phạm vi khảo sát:**

- Khảo sát đo vẽ địa hình khu đất để phục vụ công tác lập quy hoạch, định vị công trình.

- Tổng diện tích trong phạm vi nghiên cứu: 0,792 ha.

+ **Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng:**

* Tiêu chuẩn khảo sát địa hình:

+ TCVN 309:2004 – Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung.

+ TCVN 364:2006 – Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

+ TCVN 4419:1987 - Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

+ Tiêu chuẩn 96 TCN 43:90 – Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500; 1/1000; 1/2000; 1/5000 (Phần ngoài trời) ;

* Tiêu chuẩn khảo sát địa chất:

+ TCVN 9437:2012 - Khoan thăm dò địa chất công trình;

+ TCVN 4195:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4196:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4197:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4198:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4199:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4200:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4201:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm;

+ TCVN 4202:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;

+ Các tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan khác đang áp dụng tại Việt Nam.

5.2. Khối lượng các công tác khảo sát dự kiến:

Khối lượng công tác khảo sát xây dựng:

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	Đơn vị	Khối lượng
1	Bình đồ vị trí công trình: Tỉ lệ 1/500, ĐM 0,5m - Trên cạn	III	ha	0,792
2	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp II, máy toàn đạc điện tử	III	điểm	02
3	Cắm mốc giải phóng mặt bằng; cấp địa hình C3	III	Mốc	08
4	Khảo sát thủy văn, tình hình KTXH		công	02
5	Khảo sát mỏ vật liệu, vị trí đổ đất thải		công	03

6. Nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

6.1. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

Xây dựng sân vận động có diện tích khoảng 6600m² và các hạng mục sân nền, cổng, tường rào, sân khấu.

6.2. Yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan, kiến trúc của công trình:

Công trình phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy mô, cấp thiết kế; đảm bảo an toàn, ổn định trong quá trình khai thác.

- Phù hợp với quy hoạch, địa hình, địa vật trong khu vực;

- Thân thiện với môi trường và tạo mỹ quan cho khu vực;

- Đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; tận dụng tối đa vật liệu xây dựng sẵn có của địa phương.

6.3. Yêu cầu hồ sơ thiết kế:

Bản vẽ thiết kế thi công công trình phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người

đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, trừ trường hợp nhà thầu thiết kế là cá nhân hành nghề độc lập.

Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

Thuyết minh phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được để người trực tiếp thi công thực hiện theo đúng thiết kế.

Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

6.4. Nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công xây dựng công trình.

Dự toán xây dựng công trình.

Quy trình bảo trì công trình.

7. Dự toán khảo sát, thiết kế lập báo cáo NCKT:

a. Cơ sở lập dự toán:

- Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật được tính theo định mức quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Về chi phí thực lập đề cương nhiệm vụ: Theo thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Về định mức khảo sát: Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

- Đơn giá được lập theo Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Ban hành kèm theo Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá);

- Về lương khảo sát (vùng III): Theo Quyết định số 233/QĐ-SXD ngày 11/01/2022 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Về ca máy khảo sát: Quyết định số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

b. Chi phí khảo sát, thiết kế lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: 227.594.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Trong đó:

+ Chi phí khảo sát xây dựng:	30.290.000 đồng;
+ Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật:	195.162.000 đồng;
+ Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát:	909.000 đồng;

+ Chi phí giám sát khảo sát: 1.233.000 đồng;
(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

8. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.313 triệu đồng và vốn đối ứng của UBND xã Cẩm Lương.

Điều 2. Ủy thác cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy, các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Bùi Quốc Bảo